

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĐ
TỈNH NA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST
Ngày 27 - 5 - 2022
*V/v Tranh chấp hôn nhân và gia
đình.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĐ, TỈNH NA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Xuyên

Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện NĐ, tỉnh NA.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NĐ, tỉnh NA tham gia phiên
tòa:*** Ông Đặng Trường Sơn: Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NĐ, tỉnh NA mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 50/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5B/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên Tòa số 19/QĐST - HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Ngọc Tr, sinh năm 1999. Địa chỉ: Khối Quang Trung, thị trấn NĐ, huyện NĐ, tỉnh NA. Có đơn đề nghị vắng mặt.

Bị đơn: Anh Phan Công T, sinh năm 1997. Địa chỉ: Khối Quang Trung, thị trấn NĐ, huyện NĐ, tỉnh NA. (Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh NA). Có đơn đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 07/3/2022 và tại các lời khai chị Bùi Thị Ngọc Tr trình bày: Chị Tr và anh Phan Công T yêu nhau được hai bên gia đình nội ngoại tổ chức lễ cưới từ đầu năm 2016. Sau khi tổ chức lễ cưới vợ chồng về chung sống với nhau tại nhà anh Phan Công T tại khối Quang Trung, thị trấn NĐ, huyện NĐ, tỉnh NA đến ngày 06/01/2017 chị Tr sinh con trai đặt tên Phan Công Th. Ngày 11/7/2019 chị Tr và anh T mới đến Ủy ban nhân dân thị trấn NĐ, huyện NĐ, tỉnh NA đăng ký kết hôn. Vợ chồng kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không cùng chí hướng xây dựng kinh tế gia đình, nuôi dạy con. Anh T ham chơi không tu chí làm ăn thường xuyên giao du và tụ tập bạn bè xấu. Mặc dù chị Tr và gia đình hai bên đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay không đi lại thăm hỏi gì đến nhau. Hiện nay, anh T bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh NA vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ, không quan tâm gì đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay nhận thấy, mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Tr yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Phan Công T.

Về nuôi con chung: Chị Bùi Thị Ngọc Tr và anh Phan Công T có một con chung là cháu Phan Công Th, sinh ngày 06/01/2017, hiện cháu đang ở với mẹ. Nếu ly hôn, chị Tr đề nghị Tòa án giao con chung cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và các khoản nợ: Vợ chồng không có tài sản chung; không nợ ai cũng không có ai nợ vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Phan Công T: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã T hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Phan Công T tại Trại tạm giam Công an tỉnh NA. Anh Phan Công T trình bày: Về điều kiện, thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn; mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như chị Bùi Thị Ngọc Tr đã trình bày, nay chị Tr đề nghị ly hôn anh T chấp nhận, đồng ý.

Về nuôi con chung: Anh T và chị Bùi Thị Ngọc Tr có 01 con chung là cháu Phan Công Th, sinh ngày 06/01/2017, hiện cháu đang ở với chị Tr. Do anh T vi phạm pháp luật nên bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh NA nên không có điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, anh T đồng ý giao con chung cho chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con, do điều kiện anh T hiện nay đang khó khăn và đang bị tạm giam và chị Tr cũng chưa yêu cầu, nên anh T đề nghị tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T.

Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản gì chung, không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Phan Công T hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh NA, nên không thể trực tiếp về tham gia hòa giải, giải quyết vụ án, nên anh T đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt. Chị Bùi Thị Ngọc Tr có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ND, tỉnh NA phát biểu ý kiến về sự tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự, phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Chị Bùi Thị Ngọc Tr được ly hôn anh Phan Công T

Về con chung: Giao con chung Phan Công Th, sinh ngày 06/01/2017 cho chị Bùi Thị Ngọc Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Phan Công T.

Về án phí: Chị Bùi Thị Ngọc Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phan Công T hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh NA không thể có mặt để tham gia giải quyết vụ án. Ngày 16/4/2022 và ngày 26/4/2022 đại diện Tòa án đã trực tiếp có mặt tại Trại tạm giam Công an tỉnh NA để làm việc với anh Phan Công T, anh T đã có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án và đề nghị được xét xử vắng mặt. Ngày 25/5/2022 chị Bùi Thị Ngọc Tr có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 207; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự, vụ án thuộc trường hợp không thể hoà giải được và Tòa án T hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, mặc dù vắng mặt nhưng chị Bùi Thị Ngọc Tr vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu được ly hôn anh Phan Công T và nuôi con chung chưa thành niên.

Xét thấy, chị Bùi Thị Ngọc Tr và anh Phan Công T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không cùng chí hướng để xây dựng kinh tế gia đình, nuôi dạy con. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, không đi lại thăm hỏi gì đến nhau. Hiện nay anh T bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh NA, hai người đã cắt đứt mọi quan hệ, không quan tâm gì đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay chị Tr và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và cả hai người thống nhất ly hôn, nên cần căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho ly hôn.

[3] Về nuôi con chung: Chị Bùi Thị Ngọc Tr và anh Phan Công T có 01 con chung là cháu Phan Công Th, sinh ngày 06/01/2017, hiện cháu Th đang ở với chị Tr. Nay ly hôn chị Tr có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên đó là quyền và cũng là nghĩa vụ của vợ chồng sau khi ly hôn. Anh T hiện nay đang bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh NA nên không có thu nhập, không có điều kiện để đảm bảo quyền và lợi ích về mọi mặt cho con chung. Hơn nữa chị Tr xác định và cam kết có đủ điều kiện về mọi mặt để nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Phan Công Th phát triển tốt, do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị Ngọc Tr; Giao cháu Phan Công Th cho chị Bùi Thị Ngọc Tr nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bùi Thị Ngọc Tr là người được giao nuôi con không yêu cầu anh Phan Công T cấp dưỡng nuôi con, nên Tòa án chưa xem xét. Dành quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên cho các bên khi có yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, cha mẹ có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Bùi Thị Ngọc Tr và anh Phan Công T đều xác định, vợ chồng không có tài sản chung; không nợ ai và không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Bùi Thị Ngọc Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 51; 56, 57; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Ngọc Tr được ly hôn anh Phan Công T

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Phan Công Th, sinh ngày 06/01/2017 cho chị Bùi Thị Ngọc Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Dành quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên cho các bên khi có yêu cầu. Anh Phan Công T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, cha mẹ có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị Ngọc Tr phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự huyện ND, tỉnh NA theo biên lai số 0004574 ngày 17/3/2022.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Ngọc Tr và anh Phan Công T vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh NA trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- TAND tỉnh NA;
- VKSND huyện NĐ
- Chi Cục THADS huyện NĐ;
- UBND thị trấn NĐ
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Phương